

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THUY
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 126/2018/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 14 tháng 11 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 5 xã Đ, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 5 xã Đ, huyện T, tỉnh P

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Thanh T1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 01/4/2016 kể từ tháng 11 năm 2018 cho tới khi cháu L thành niên; anh Nguyễn Thanh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 19/6/2013 kể từ tháng 11 năm 2018 cho tới khi cháu B thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và đều có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, đi vay, công sức đóng góp: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Thanh T1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Mai Thị T nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001330 ngày 31/10/2018 tại chi cục thi hành án

Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- UBND xã Đ (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khánh Vinh